**Thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam**

**Mã TTHC: 2.001034.000.00.00.H35**

1. **Trình tự thực hiện:**
2. Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép:

* Cục Đường bộ Việt Nam cấp: Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm (năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12);
* Sở Xây dựng các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu cấp: Giấy phép vận tải loại A, B, C; Giấy phép vận tải loại F, G lần thứ hai trong năm.

1. Giải quyết TTHC:

* *Đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A, E; Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần đầu trong năm:*
* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc dịch vụ bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi đến tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;
* Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện cấp giấy phép. Trường hợp không cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;
* Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc dịch vụ bưu chính theo quy định;

Sau khi cấp giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm, Cục Đường bộ Việt Nam thông báo danh sách phương tiện vận tải đã được cấp giấy phép đến Sở Xây dựng các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu.

* *Đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm:*
* Người lái xe hoặc nhân viên của đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần đầu xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

cho Sở Xây dựng, các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu;

Căn cứ vào danh sách phương tiện vận tải đã được cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần đầu, Sở Xây dựng các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu thực hiện cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm.

# Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

# Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

*\* Đối với trường hợp cấp lần đầu*

*- Đối với phương tiện thương mại gồm:*

+ Giấy đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).

* *Đối với xe công vụ gồm:*

+ Giấy đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu;

+ Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô;

+ Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc thư mời của đối tác phía Trung Quốc nêu rõ tuyến đường, cửa khẩu và thời gian mời (trường hợp bản gốc không có tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);

+ Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc quyết định cử đi công tác của cấp có thẩm quyền.

*\* Đối với trường hợp cấp lần thứ hai trở đi*:

* Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xuất trình)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

# Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

1. **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

# Cơ quan thực hiện TTHC:

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam; Sở Xây dựng;

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam; Sở Xây dựng.

# Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G.

1. **Phí, lệ phí:** Không có.

# Tên mẫu giấy, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc.

# Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Giấy phép vận tải loại A, B, C, E, F, G được cấp cho phương tiện của các đơn vị kinh doanh vận tải và xe công vụ của Việt Nam.

# Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (đối với phương tiện thương mại)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH**  **VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP   
VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……………………………

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:………………………Số Fax/Địa chỉ Email: ………………

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số…………..Ngày cấp…………

5. Đơn vị xin cấp phép cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

(Nếu có nhiều phương tiện thì lập bảng kê kèm theo đơn)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Biển số xe** | **Nhãn hiệu** | **Năm sản xuất** | **Trọng tải**  **(số ghế, tấn)** | **Thời hạn đề nghị cấp phép** | **Hình thức hoạt động (định kỳ, không định kỳ, vận tải hàng hóa)** | **Tuyến hoạt động** | **Điểm dừng nghỉ trên đường** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |

6. Người liên hệ để trả kết quả cấp phép: Họ tên: ……….. Điện thoại:………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  -…….. - Lưu:... | *…, ngày… tháng… năm …* **Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)* |